

## TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI

### Tháng 01 năm 2013

#### I. CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 chỉ bằng 89,8% của tháng trước do nhiều doanh nghiệp chưa ký được hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. So với tháng 1/2012 chỉ số tăng 18,3% do tháng 1 năm 2012 tháng Tết, số ngày sản xuất chỉ bằng 2/3 các tháng trong năm (tháng 1/2012 giảm 0,7%).

So tháng 1/2012, công nghiệp chế biến tăng 18,5% ; sản xuất và phân phối điện tăng 8,6% ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 10,7%

#### Chỉ số phát triển công nghiệp tháng 1

	Đơn vị tính : %	
	So với tháng 12/2011	So với tháng 1/2011
<b>Tổng số</b>	<b>89,8</b>	<b>118,3</b>
<b>Chia theo ngành cấp 1</b>		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	77,9	111,2
2. Công nghiệp chế biến	89,7	118,5
3. SX và phân phối điện	90,3	108,6
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	95,7	110,7
<b>Một số ngành chủ yếu</b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	101,3	108,0
2. Sản xuất đồ uống	103,1	107,2
3. Sản xuất quần áo	108,4	117,1
4. Sản xuất da và SP liên quan	98,8	144,1
5. SX hóa chất và SP hóa chất	79,9	149,9
6. Sản phẩm từ plastic	88,3	120,9
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	72,3	157,5
8. Sản xuất SP điện tử	80,8	86,4
9. Sản xuất thiết bị điện	91,2	143,1
10. SX ô tô	71,0	96,3

Trong 39 ngành sản xuất (ngành cấp 2) chỉ có 3 ngành giảm là sản xuất SP từ kim loại (-1,8%), sản xuất SP điện tử (-13,6%) và ngành sản xuất ô tô (-3,7%). Trong đó 2 ngành sản xuất SP điện tử và ô tô là 2 ngành bị tác động bởi mức cầu xã hội giảm mạnh. Có 36 ngành tăng trong đó có 11 ngành tăng cao hơn mức tăng chung.

Cụ thể một số sản phẩm : trong ngành chế biến thực phẩm sữa là sản phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất tăng 7,3% ; trong ngành sản xuất da sản phẩm giày dép tăng 56,7% ; sản phẩm mỹ phẩm, xà phòng chất tẩy rửa của ngành hóa chất tăng 61,5% ; sản phẩm xi măng tăng 79,5% ; thuốc hóa dược và dược liệu tăng 51,4% ; xe ô tô giảm 6,2% ; sản phẩm điện tử dân dụng giảm 35,5%.

**Chỉ số tồn kho tại thời điểm 1/1/2013** giảm 5,96% so với thời điểm 1/12/2012. Một số ngành lớn có chỉ số tồn kho như sau : chế biến thực phẩm tăng 15,4% ; đồ uống tăng 38,6% ; may giảm 2,6 % ; sản xuất thuốc và dược liệu giảm 10,9% ; vật liệu xây dựng giảm 2,5% ; ... Hai ngành chế biến thực phẩm và đồ uống tăng khá cao do đặc điểm sản phẩm dự trữ tiêu thụ dịp Tết nguyên đán.

## II. NÔNG NGHIỆP:

### 1. Nông nghiệp

#### Trồng trọt:

Vụ đông xuân: lúa đã xuống giống được 3.125,5 ha (riêng huyện Củ Chi chiếm, 98,8% diện tích) chỉ bằng 76% so cùng kỳ; Rau gieo trồng 3.753 ha, thấp hơn năm trước 11%.

**Chăn nuôi:** Chi cục Thú y thường xuyên kiểm tra tình hình dịch bệnh, tiêm phòng trên gia súc và gia cầm trên địa bàn thành phố; đồng thời tăng cường các đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các chợ đầu mối, các cửa ngõ vận chuyển gia súc gia cầm vào thành phố.

#### 2. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ):

Sản lượng thủy sản tháng 1 ước đạt 2.785 tấn, giảm 17% so với tháng 1/2012 và giảm 34,2% so với tháng trước (riêng tôm giảm 42,5%).

+ Sản lượng đánh bắt 1.984 tấn: giảm 1,6% so với tháng trước, tăng 13,6% so với tháng 1/2012.

+ Sản lượng nuôi trồng 801 tấn, bằng 46,1% sản lượng của tháng trước.

**Dịch bệnh trên tôm:** Trong 15 ngày của tháng đầu năm đã có 14,2 ha nuôi tôm thẻ chân trắng bị nhiễm bệnh, làm thiệt hại 7,33 triệu con giống.

**Tình hình thả nuôi tôm:** tính đến ngày 10/1, đã có 457 lượt hộ thả nuôi với 8,5 triệu con tôm sú giống trên diện tích 3.084,5 ha. Tôm thẻ chân trắng có 171 lượt hộ thả nuôi với 94 triệu con giống trên diện tích 146,7 ha.

## III. ĐẦU TƯ

**1. Đầu tư xây dựng:** Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố tháng 01 ước thực hiện 542,5 tỷ đồng, tăng 7% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 268,7 tỷ đồng, chiếm 50,2%; cấp quận huyện ước thực hiện 266,4 tỷ đồng, chiếm 48,8%.

**Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương**

	Thực hiện tháng 1 (tỷ đồng)	So với tháng 1/2012 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>535,1</b>	<b>107,0</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	71,0	77,2
<b>Cấp thành phố</b>	<b>268,7</b>	<b>87,5</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	66,5	95,0
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>266,4</b>	<b>138,0</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	4,6	20,9

Do tình hình chung như các năm, vào tháng đầu năm khối lượng thực hiện chủ yếu là các dự án chuyển tiếp của năm trước. Tháng 1 năm nay chưa ảnh hưởng của tết nhiều, nên khối lượng thực hiện cao hơn cùng tháng năm trước, và tập trung ở các dự án cầu đường giao thông.

Hiện nay 2 công trình cầu vượt tại ngã tư Thủ Đức và nút giao Hàng Xanh đang được gấp rút thi công hoàn thiện nhằm khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông tại 2 nút giao thông trọng điểm của thành phố. Đây là công trình được thực hiện với sự giám sát chặt chẽ của chủ đầu tư và các nhà thầu thi công, tiến độ thi công nhanh vượt kế hoạch đề ra. Dự tính 2 công trình này sẽ hoàn thành vào cuối tháng 1 và sẽ đưa vào sử dụng phục vụ dịp tết Quý Ty.

## **2. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài:**

Đã có 8 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên địa bàn thành phố trong 15 ngày đầu tháng 1 với tổng vốn đầu tư 12,1 triệu USD (vốn điều lệ 3,2 triệu USD). Trong đó: ngành công nghiệp 3 dự án với vốn đầu tư 11,1 triệu USD; ngành hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ 3 dự án và 2 dự án về thông tin - truyền thông.

Có 5 dự án tăng vốn, vốn đầu tư tăng thêm 4,3 triệu USD.

Có 5 dự án với vốn đầu tư 1,6 triệu USD đề nghị giải thể và tạm ngưng kinh doanh.

## **3. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động năm 2012**

Trong năm 2012 Cục Thuế thành phố đã cấp mới cho 24.220 doanh nghiệp, trong đó có 15 doanh nghiệp nhà nước, 377 doanh nghiệp có vốn nước ngoài.

Số doanh nghiệp ngưng nghỉ hoạt động kinh doanh trong năm là 23.767 doanh nghiệp, bằng 98,1% doanh nghiệp được cấp mã số thuế mới. Số doanh nghiệp ngưng nghỉ đã khóa mã số thuế và chờ khóa mã số thuế chiếm 42,4%, bỏ địa chỉ kinh doanh chiếm tới 30,9%.



**Tình trạng cấp mã số thuế và ngưng nghỉ kinh doanh  
của doanh nghiệp năm 2012**

	Tổng số	Chia ra		
		KV nhà nước	KV ngoài nhà nước	KV có vốn nước ngoài
<b>Số DN được cấp mã số thuế (DN)</b>	<b>24.245</b>	<b>15</b>	<b>23.853</b>	<b>377</b>
<b>Số DN ngưng nghỉ kinh doanh (DN)</b>	<b>23.827</b>	<b>62</b>	<b>23.584</b>	<b>181</b>
<i>Trong tổng số DN ngưng nghỉ</i>				
- Đã khóa MST và chờ thủ tục khóa MST	10.095	54	9.927	114
- Bỏ địa chỉ kinh doanh	7.364		7.337	27
- Ngưng nghỉ có thời hạn	4.200	-	4.170	30

**IV. NỘI THƯƠNG – GIÁ CẢ**

**1. Nội thương:**

Tháng 1 là tháng trước Tết, cũng như các năm thị trường hàng hóa đã bắt đầu khởi động với những điểm bán hàng rộng khắp trên địa bàn thành phố, nhưng do năm 2012 tình hình sản xuất kinh doanh không thuận lợi, thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng nên khả năng sức mua trong dịp Tết năm nay không bằng các năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 1 ước đạt 52.741 tỷ đồng, tăng 3,2% so với tháng 12/2012. Trong đó: khu vực nhà nước chiếm, 14,7%, tăng 0,2%; Khu vực ngoài nhà nước chiếm 88%, tăng 3,8% và khu vực có vốn nước ngoài 3,3%, tăng 3%.

**So với tháng 1/2012** tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 21,5 %; Khu vực kinh tế trong nước tăng 21,3% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài tăng 27,3%.

**Mức bán lẻ của từng khu vực**

	Ước thực hiện tháng 1 (tỷ đồng)			% so sánh với tháng 1/2012		
	Trên địa bàn	K.té trong nước	K.té có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. té trong nước	K.té có vốn ĐTNN
<b>Tổng mức</b>	<b>52.741</b>	<b>51.022</b>	<b>1.719</b>	<b>121,5</b>	<b>121,3</b>	<b>127,3</b>
Tr.đó: Thương nghiệp	42.999	42.540	459	122,2	121,9	157,5
Khách sạn	700	375	325	104,9	105,0	104,8
Nhà hàng	5.258	5.054	203	120,2	119,8	130,6
Dịch vụ du lịch lữ hành	860	755	104	122,5	121,2	133,1

Nếu loại trừ biến động giá, lượng hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ tăng 17,3% so với tháng 1/2012.

### \* **Tình hình chuẩn bị phục vụ Tết:**

Các doanh nghiệp tại TP.HCM đã chuẩn bị đủ nguồn hàng bình ổn thị trường 3 tháng trước, trong và sau Tết Quý Tỵ đối với 9 nhóm hàng lương thực, thực phẩm, số lượng hàng hóa dự trữ **gấp hai lần so với kế hoạch thành phố giao** và các doanh nghiệp đăng ký cam kết giữ giá ổn định.

Tổng nguồn vốn các doanh nghiệp chuẩn bị hàng hoá cung ứng cho ba tháng trước, trong và sau tết là trên 6.681 tỉ đồng, tăng 23,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nguồn vốn chuẩn bị hàng hoá phục vụ bình ổn thị trường là trên 3.436 tỉ đồng, tăng 21,4%.

Cụ thể, liên hiệp HTX thương mại TP.HCM – Saigon Co.op chuẩn bị lượng hàng tương ứng trị giá 3.350 tỉ đồng, trong đó hàng bình ổn là trên 912 tỉ đồng, công ty Vissan 1.010 tỉ đồng, công ty thực phẩm công nghệ Sài Gòn 231 tỉ đồng, công ty Ba Huân trên 165 tỉ đồng... Các hệ thống siêu thị như Maximark, Big C, Citimart... cũng đã tiến hành đặt hàng cho dịp tết với số lượng tăng 2 – 3 lần so với tháng trung bình của năm.

### \* **Về kinh doanh du lịch:**

Dự ước tháng 1, doanh thu du lịch (bao gồm khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) đạt 1.560 tỷ đồng, tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 13,9% so với tháng 1/2012. Do tết năm nay nghỉ dài ngày nên các doanh nghiệp kinh doanh du lịch năm nay lên kế hoạch phục vụ tết sớm; Du lịch của các tỉnh thành phố tăng cường liên doanh liên kết khai thác các Tour truyền thống và thiết kế những tour mới phù hợp với nhu cầu của người dân. Việc tuyên truyền quảng bá tour trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như tiếp thị đến người dân được quan tâm đặc biệt.

## **2. Chỉ số giá**

Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 0,44% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng có 9 nhóm hàng có mức tăng giá so với tháng trước trong đó 2 nhóm hàng liên quan nhiều đến nhu cầu tiêu dùng tăng “Hàng ăn và dịch vụ ăn uống” (+0,76%; riêng hàng thực phẩm +1,43%), “may mặc, mũ nón và giày dép” (+0,94%). Mức độ tăng giá của tháng 1 năm 2013 thấp hơn tháng 1/2012 Do chương trình bình ổn giá đã góp phần tích cực trong công tác kiềm chế lạm phát của thành phố. 2 nhóm có mức giá giảm là “bưu chính viễn thông” (-0,09%) và “hàng hóa và dịch vụ khác” (-0,02%)

Một số mặt hàng biến động trong tháng: thịt gia súc tươi sống (+2,29%); thịt gia cầm tươi sống (+3,69%); thịt chế biến (+0,58%); trứng các loại (+5,85%); dầu mỡ chất béo (+0,95%); thủy hải sản tươi sống(+2,26%); thủy hải sản chế biến (+2,09%); nước mắm nước chấm (-0,25%); các loại đậu hạt (+1,55%); trái cây (+0,35%); đồ gia vị (+1,14%); đường các loại (-0,34%); sữa bơ các loại (+0,27%); bánh mứt kẹo (+0,5%), dịch vụ may mặc (+2,26%), ga chất đốt (-1%)...

## Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

Đơn vị tính: %

	Tháng 1 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 1 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ số giá tiêu dùng</b>	<b>115,73</b>	<b>103,60</b>	<b>100,89</b>	<b>100,44</b>
Trong đó: Lương thực	118,68	99,32	100,03	100,17
Thực phẩm	121,42	101,93	100,53	101,43
<b>2. Chỉ số giá vàng</b>	<b>121,68</b>	<b>106,66</b>	<b>96,18</b>	<b>98,28</b>
<b>3. Chỉ số giá USD</b>	<b>100,60</b>	<b>98,20</b>	<b>100,16</b>	<b>100,17</b>

So với tháng 1/2012 chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,60%, chỉ bằng 1/4 mức tăng của tháng cùng kỳ năm trước và là tháng có mức tăng so với cùng kỳ thấp nhất trong 10 năm qua. Tăng cao nhất là nhóm “giáo dục” (+7,7%) và “nhóm giao thông” (+5,69%).

Giá vàng giảm 1,72% và tỷ giá USD tăng 0,17% so với tháng 12/2012. So với tháng 1/2012 giá vàng tăng 6,66% và tỷ giá USD giảm 1,8%..

## V. XUẤT - NHẬP KHẨU

Không tính trị giá xuất khẩu dầu thô, tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn tháng 1 ước thực hiện 3.948,5 triệu USD, giảm 8,9% so với tháng 12/2012 và tăng 33,5% so với tháng 1/2012. Tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu khá do tháng 1 năm trước là tháng Tết nguyên đán với những ngày nghỉ nhiều.

### 1. Xuất khẩu:

Trị giá hàng hóa xuất khẩu của tháng 1 ước đạt 2.656,2 triệu USD, giảm 2,9% so với tháng trước. Khu vực kinh tế trong nước 1.902,6 triệu USD, giảm 1,2% và khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 753,6 triệu USD, giảm 6,9%.

So với tháng 1/2012, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá tăng 42,2% (tăng 788,7 triệu USD). **Nếu không tính giá trị dầu thô:** tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu đạt 1.941,2 triệu USD, giảm 7,9% với tháng 12/2012 và **tăng 44,8%** so với tháng 1/2012.

### Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế (không tính dầu thô)

	Tháng 1/2012		% so sánh tháng 1/2012 với	
	Trị giá (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Tháng 12/2012	Tháng 1/2012
<b>Tổng số</b>	<b>1.941,2</b>	<b>100,0</b>	<b>92,1</b>	<b>144,8</b>
Kinh tế Nhà nước	472,5	24,3	90,4	141,6
Kinh tế tập thể	2,7	0,1	95,0	139,5
Kinh tế tư nhân	712,4	36,7	92,3	138,1
Kinh tế có vốn nước ngoài	753,6	38,8	93,1	153,9



**Trị giá mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước và so sánh với tháng 1/2011:**

+ Gạo: 22,3 triệu USD, giảm 87,9% (lượng giảm 73% giá gạo 19,3%. Kim ngạch này chỉ còn chiếm tỷ trọng 1,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước (không kể giá trị dầu thô). Hiện nay thị trường xuất khẩu gạo bị cạnh tranh bởi các nước trong khu vực;

+ Thủy sản: 42 triệu USD, tăng 38,3%,). Là tháng đầu năm, các doanh nghiệp chưa có hợp đồng lớn, hiện nay nguồn nguyên liệu cho chế biến vẫn chưa được đảm bảo do người sản xuất chưa tiếp cận được nguồn vốn với lãi thiếu vốn;

+ Sữa 15 triệu USD, giảm 10,8%;

+ Hàng may mặc 231 triệu USD, chiếm 19,5% tổng kim ngạch xuất khẩu không kể dầu thô và tăng 36,5%;

+ Hàng giày dép ước xuất 58,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,9%, tăng 30,1%;

+ Dầu thô: 715 triệu USD, tăng 35,8% (lượng tăng 45,8%, giá bình quân giảm 6,9%).

## 2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tháng 1 ước thực hiện 2.007,4 triệu USD, giảm 9,9% so với tháng trước và tăng 24,2% so với tháng 1/2012.

### Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Tháng 1/2013		% so sánh tháng 1/2013 với	
	Trị giá (triệu USD)	Cơ cấu (%)	Tháng 12/2012	Tháng 1/2012
<b>Tổng số</b>	<b>2.007,4</b>	<b>100,0</b>	<b>90,1</b>	<b>124,2</b>
Kinh tế Nhà nước	563,1	28,1	90,6	121,4
Kinh tế tập thể	1,5	0,1	89,2	120,5
Kinh tế tư nhân	856,2	42,7	89,1	120,6
Kinh tế có vốn nước ngoài	586,6	29,2	91,2	133,0

**Trị giá mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của khu vực kinh tế trong nước và so với tháng 1/2011:**

+ Sữa và sản phẩm sữa nhập khẩu 43,9 triệu USD, tăng 16,4%;

+ Nhiên liệu: 53,3 triệu USD, giảm 12,1% (lượng giảm 7,7%, là do giá bình quân giảm 4,7%);

+ Nguyên phụ liệu may 91,7 triệu USD, tăng 22,6%;

+ Phụ liệu giày dép 17,3 triệu USD, tăng 18%;

+ Sắt thép 27 triệu USD, tăng 57%;

+ Tân dược 85,1 triệu USD, tăng 29,2%;

+ Dầu mỡ động thực vật đạt 14,9 triệu USD, tăng 208,3%;

+ Chất dẻo đạt 23 triệu USD, tăng 2%;

## VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI:

### 1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 1 ước đạt 4.908 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 30,7% so với tháng 1/2012; trong đó khu vực kinh tế nhà nước chiếm 12,5%, tăng 25,5%.

#### Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách

	Doanh thu tháng 1 (tỷ đồng)		% so sánh tháng 1/2013 với tháng 1/2012	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>3.311,8</b>	<b>1.596,2</b>	<b>134,1</b>	<b>124,1</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	505,6	108,2	126,3	122,0
Kinh tế ngoài nhà nước	2.777,8	1.253,0	135,7	130,3
Kinh tế có vốn nước ngoài	28,3	235,0	127,7	99,6
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	1.795,8	1.386,8	135,9	129,8
Đường sông	324,8	24,2	125,9	117,8
Đường biển	1.182,2		134,4	
Đường hàng không	8,9	185,3	93,1	93,8

- Lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng 1 ước tính đạt 12.486 ngàn tấn với 4.812,6 triệu tấn.km. Doanh thu ước đạt 3.311,8 tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 34,1% so với tháng 1/2012. Doanh thu ngành vận tải đường bộ 1.795,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 54,2% trong doanh thu vận chuyển hàng hóa và tăng 35,9%.

- Lượng hành khách vận chuyển trong tháng 1 ước tính đạt 72,7 triệu lượt người với 1.476,8 triệu người.km. Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 1.596,2 tỷ đồng, tăng 6% so với tháng trước và tăng 24,1% so với tháng 1/2012. Trong đó đường bộ chiếm 86,9% doanh thu của ngành, tăng 29,8%; đường hàng không chiếm 11,6%, giảm 6,2%.

#### \* Tình hình phục vụ Tết:

Ngành vận tải thành phố đã có kế hoạch chuẩn bị đủ phương tiện vận chuyển phục vụ hành khách trong dịp Tết Quý Tỵ 2013 đảm bảo không để hành khách lỡ chuyến. Tuyến cố định hiện có trên 2000 xe, vận tải theo hợp đồng và du lịch là 11.076 xe. Ngoài ra còn có 2.400 xe theo tuyến cố định thuộc các tỉnh/thành phố tham gia vận chuyển hành khách đến thành phố Hồ Chí Minh.

Dự ước lượng khách đi lại Tết năm nay sẽ tăng 2-7% so năm trước, tập trung vào các ngày từ 24-27 tháng chạp. Riêng bến xe miền Đông lượng khách qua bến có thể tăng hơn 50 ngàn lượt khách/ngày. Dự kiến sẽ có 15.558 lượt xe, trong



đó có khoảng 4.890 lượt xe quay vòng được bố trí để phục vụ 399 ngàn lượt hành khách và 100 xe buýt dự phòng.

## 2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá thông qua cảng sông và cảng biển tháng 1 ước thực hiện 5.397,2 nghìn tấn, giảm 0,4% so tháng trước và tăng 7,2% so với tháng 1/2012. Trong đó hàng hoá xuất khẩu 2.196,3 ngàn tấn, chiếm 40,7%, tăng 13,6%; hàng nhập khẩu 2.320,6 ngàn tấn, chiếm 43%, tăng 2,9%; hàng nội địa 880,2 ngàn tấn, chiếm 16,3%, tăng 4,1%

### Hàng hoá thông qua cảng tháng 1/2012

	Khối lượng (nghìn tấn)	Cơ cấu (%)	% so sánh tháng 1/2012 với	
			Tháng 12/2012	Tháng 1/2011
<b>Tổng số</b>	<b>5.397,2</b>	<b>100,0</b>	<b>99,6</b>	<b>107,2</b>
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	5.337,2	98,9	100,8	107,9
Cảng sông	60,0	1,1	47,8	68,0
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.196,3	40,7	100,9	113,6
Hàng nhập khẩu	2.320,6	43,0	100,8	102,9
Hàng nội địa	880,2	16,3	93,6	104,1

## VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

### 1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 1 ước thực hiện 18.131 tỷ đồng, đạt 7,6% dự toán, giảm 3,8% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa đạt 12.403 tỷ đồng, đạt 9,3% dự toán, tăng 1,5% so cùng kỳ; thu từ dầu thô đạt 2.100 tỷ đồng, đạt 9,3% dự toán, tăng 4,7% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 3.500 tỷ đồng, đạt 4,4% dự toán, giảm 21,3%.

### Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện tháng 1 năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH tháng 1	Dự toán	Tháng 1/2012
<b>Tổng thu</b>	<b>238.360</b>	<b>18.131</b>	<b>7,6</b>	<b>96,2</b>
<b>Tổng thu cân đối ngân sách NN</b>	<b>236.830</b>	<b>18.003</b>	<b>7,6</b>	<b>96,4</b>
I- Thu nội địa	123.080	12.403	9,3	101,5
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.300	2.552	9,7	77,1
2. Khu vực ngoài nhà nước	35.500	2.576	10,1	120,2
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	34.326	3.493	10,2	101,7
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	80.050	3.500	4,4	78,7
III- Thu từ dầu thô	22.700	2.100	9,3	104,7

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 20,6% tổng thu nội địa, giảm 22,9% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 1.520 tỷ đồng, đạt 9,6% dự toán, giảm 23,7%; Nhà nước địa phương 1.032 tỷ đồng, đạt 9,9% dự toán, giảm 21,6%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 3.576 tỷ đồng, chiếm 28,8%, tăng 20,2% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 3.493 tỷ đồng, chiếm 28,2%, tăng 1,7%. Thu khác đạt 2.782 tỷ đồng, tăng 11,2%; trong đó thuế thu nhập cá nhân đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 22,5%, Thu tiền sử dụng đất đạt 250 tỷ đồng, giảm 8,1%.

**Thu ngân sách nhà nước địa phương tháng 1 ước đạt 3.686,1 tỷ đồng, đạt 8,9% dự toán, giảm 39,1% so cùng kỳ năm 2012.**

### Chi ngân sách địa phương

	Năm 2013 (Tỷ đồng)		% thực hiện tháng 1 năm 2013 so với	
	Dự toán	Ước TH tháng 1	Dự toán	Tháng 1/2012
<b>Tổng chi (trừ tạm ứng)</b>	<b>43.384,1</b>	<b>1.771,3</b>	<b>4,1</b>	<b>118</b>
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	12.978,8	99,9	0,8	119,2
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.390,0	4,1	0,1	-
II- Chi thường xuyên	28.190,0	1.671,3	5,9	117,9
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.394,8	77,7	1,8	113,1
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	7.958,2	433,7	5,4	125,6
Sự nghiệp y tế	3.002,2	95,1	3,2	119,2
Quản lý hành chính	4.171,1	302,1	7,2	132,9

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) tháng 1 ước thực hiện 1.771,3 tỷ đồng, đạt 4,1% dự toán, tăng 18% so cùng kỳ. Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 99,9 tỷ đồng, tăng 19,2% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 1.671,3 tỷ đồng, tăng 17,9% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 77,7 tỷ đồng, tăng 13,1%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 433,7 tỷ đồng, tăng 25,6%; chi sự nghiệp y tế 95,1 tỷ đồng, tăng 19,2%; chi quản lý hành chính 302,1 tỷ đồng, tăng 11,1%; chi đảm bảo xã hội tăng 14,6%; chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học tăng 32,9%, chi đảm bảo xã hội 331,5 tỷ đồng, tăng 20,6%.

### 2. Tín dụng ngân hàng (thời điểm 1/1/2013) :

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đạt 993,1 ngàn tỷ, tăng 2,4% cùng thời điểm tháng trước.

So với thời điểm 1/1/2012 vốn huy động tăng 11,2%. Trong đó: Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 54,5%, tăng 5,5%; Ngân hàng Nhà nước chiếm 30,8%, tăng 22,5%. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 17,8%, giảm 15,3%; Vốn huy động bằng tiền Việt Nam tiền bản tệ chiếm 82,2%, tăng 19,2% (Riêng tiền gửi tiết kiệm chiếm 50,6%, tăng 33,8%).

- Tổng dư nợ tín dụng đạt 885,4 ngàn tỷ đồng, tăng 5,5% so với cùng thời điểm tháng trước.



So với thời điểm 1/12/2012 tổng dư nợ tín dụng tăng 19,9%. Trong đó: Ngân hàng Thương mại cổ phần 456,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 53,4%, tăng 17,5%; Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 188,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 22,1%, giảm 8,8%; dư nợ tín dụng bằng tiền Việt Nam chiếm 77,9%, tăng 19,7%; Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 55,5%, tăng 9,9%; Dư nợ tín dụng trung và dài hạn chiếm 44,5% tăng 14,6%.

### 3. Thị trường chứng khoán:

Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 314 gồm 308 cổ phiếu và 6 chứng chỉ quỹ, tăng 8 cổ phiếu so với đầu năm. Tổng giá trị niêm yết toàn thị trường 325.673 tỷ đồng, tăng 23,0% so với đầu năm, trong đó: cổ phiếu 254.003 tỷ đồng, chiếm 78,0%; trái phiếu 68.669 tỷ đồng, chiếm 21,1%; chứng chỉ quỹ 3.001 tỷ đồng, chiếm 0,9%. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 680.703 tỷ đồng, tăng 49,6% so đầu năm. VN-Index tại ngày cuối năm 2012 đạt 413,73 điểm, tăng 17,7% so đầu năm, tương ứng tăng 62,18 điểm.

- Khối lượng giao dịch cả năm đạt 14.070,7 triệu chứng khoán, tăng 68,7%.. Trong đó khối lượng giao dịch cổ phiếu đạt 13.531,6 triệu cổ phiếu, tăng 64,6% so cùng kỳ; khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 11.623,3 triệu chứng khoán, tăng 77,2%.

- Giá trị giao dịch cả năm đạt 218.851,7 tỷ đồng, tăng 36,2% năm 2011. Trong đó giá trị giao dịch cổ phiếu đạt 209.482,6 tỷ đồng, tăng 32,5% so cùng kỳ; giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 161.790,1 tỷ đồng, tăng 37,1% so cùng kỳ.

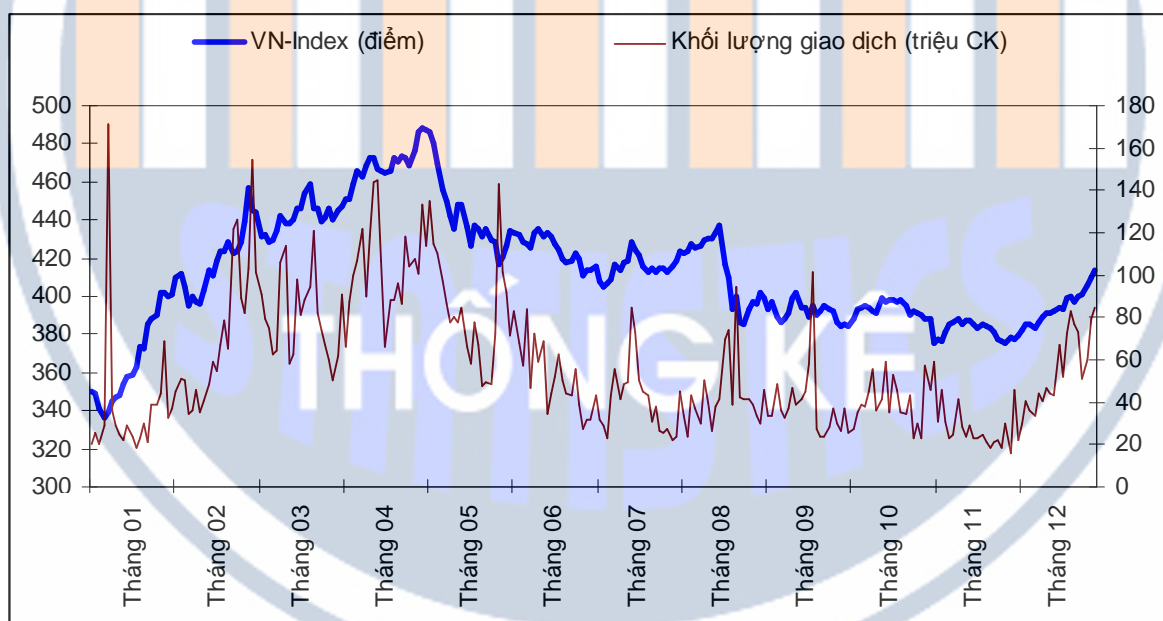
#### Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 12 năm 2012	Lũy kế năm 2012	Tháng 12 so tháng 11	Năm 2012 so với năm 2011
<b>Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)</b>	<b>1.080,9</b>	<b>14.070,7</b>	<b>166,8</b>	<b>168,7</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.061,6	13.531,6	166,2	164,6
Trái phiếu	4,0	26,0	571,4	151,9
Chứng chỉ quỹ	15,3	513,1	179,7	497,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	859,5	11.623,3	174,5	177,2
Giao dịch thỏa thuận	221,4	2.447,4	142,5	137,4
<b>Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>	<b>14.480,6</b>	<b>218.851,7</b>	<b>141,2</b>	<b>136,2</b>
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	14.026,5	209.482,6	138,2	132,5
Trái phiếu	356,5	2.415,8	848,9	151,5
Chứng chỉ quỹ	97,6	6.953,3	163,9	739,6
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	9.267,9	161.790,1	157,7	137,1
Giao dịch thỏa thuận	5.212,7	57.061,6	119,2	134,0



Nhìn chung, tình hình giao dịch chứng khoán trong năm 2012 có khá nhiều biến động. VN-Index tại ngày đầu năm 03/01/2012 đạt 350,00 điểm rồi giảm đến mức thấp nhất trong năm là 336,73 điểm vào ngày 06/01/2012. Sau đó VN-Index có xu hướng tăng khá nóng trong khoảng 4 tháng tiếp theo và đạt mức cao nhất trong năm là 488,07 điểm vào ngày 08/05/2012. Giai đoạn này được rất nhiều nhà đầu tư kỳ vọng về sự khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2012 và VN-Index được kỳ vọng sẽ chinh phục mốc 500 điểm. Nhưng ngay sau đó là giai đoạn lao dốc không phanh của VN-Index khi giảm liên tục trong 12 phiên (từ ngày 09/05/2012 đến 24/05/2012) từ 488,07 điểm xuống chỉ còn 426,92 điểm (đề mất đến 61,15 điểm). Tiếp theo là giai đoạn có xu hướng giảm đến cuối tháng 11. Tháng cuối năm 2012 chứng kiến sự khởi sắc của thị trường khi trong tháng chỉ có 3 phiên VN-Index giảm nhẹ; xu hướng tăng là chủ đạo và VN-Index kết thúc năm ở mức 413,73 điểm (ngày 28/12/2012), tăng 77 điểm so với đầu năm.

### Giao dịch chứng khoán năm 2012



## VIII. HOẠT ĐỘNG Y TẾ - VĂN HÓA XÃ HỘI

### 1. Y tế (Tháng 12 và cả năm 2012)

#### - Tình hình dịch bệnh:

+ **Bệnh sốt xuất huyết:** Tháng 12/2012 đã phát hiện 1.152 ca, tăng 2,6% so với tháng 12/2011, và giảm 32,2 % so với tháng 11/2012. Tính chung năm 2012 đã phát hiện là 12.218 ca, giảm 3,5% so với năm 2011; trong đó có 7 ca tử vong (năm 2011 có 11 ca). Số ca mắc bệnh tập trung ở các địa bàn thuộc quận Bình Tân, Quận 8, Bình Chánh, Tân Phú...

+ **Bệnh tay chân miệng:** Tháng 12/2012 phát hiện 702 ca, tăng 8,7% so với tháng 12/2011, giảm 36,5% so với tháng 11/2012. Tổng số ca bệnh được phát hiện trong năm 2012 là 13.408 ca, tăng 6,4% so với năm 2011. Bệnh xuất hiện ở tất cả

các quận/huyện trên địa bàn thành phố nhiều nhất ở: Bình Tân (1.236 ca), Bình Chánh (1.196 ca), Thủ Đức (810 ca)...

**- Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP):**

Trong năm 2012 trên địa bàn thành phố đã xảy ra 5 vụ ngộ độc tập thể, giảm 2 vụ so với cùng kỳ năm trước, với 582 người mắc (giảm 29,4% so với cùng kỳ) trong đó có 3 vụ có 30 người trở lên. Công tác tuyên truyền, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho các bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, khu chế xuất và trong các trường học được thực hiện thường xuyên.

**2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/11 đến 15/12)**

**- Tội phạm kinh tế:** Đã phát hiện, xử lý 61 vụ vi phạm kinh tế, trong đó có 07 vụ buôn bán, vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn chứng từ; 08 vụ kinh doanh hàng hóa trái phép, trốn thuế; 36 vụ buôn bán hàng cấm; 03 vụ kinh doanh hàng ngoại nhập lậu, 06 vụ sản xuất, buôn bán hàng giả - vi phạm sở hữu công nghiệp; 1 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thu giữ hàng hóa trị giá trên 3,3 tỷ đồng.

Phát hiện 22 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh. Đã xử lý hành chính 26 vụ, nộp kho bạc nhà nước trên 1,8 tỷ đồng.

**- Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 607 vụ phạm pháp hình sự làm chết 10 người, bị thương 102 người và thiệt hại tài sản trị giá trên 15,2 tỷ đồng. Trong đó giết người 9 vụ, cướp tài sản 57 vụ, cướp giật 122 vụ, cố ý gây thương tích 56 vụ, trộm cắp tài sản 287 vụ, cưỡng đoạt tài sản 04 vụ, hiếp dâm 05 vụ, giao cấu với trẻ em 07 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 42 vụ .... Đã điều tra khám phá 359 vụ hình sự, bắt 486 người vi phạm.

**- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội**

+ **Ma túy:** Đã khám phá 123 vụ buôn bán, tàng trữ; 33 vụ sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố 102 vụ với 137 người vi phạm, xử lý hành chính 51 vụ với 144 người vi phạm. Rà soát, lập hồ sơ tập trung 213 đối tượng nghiện vào trung tâm cai nghiện, cơ sở chữa bệnh và giáo dục tại địa phương.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 2 tổ chức mại dâm, bắt 9 đối tượng chủ chứa, môi giới và gái mại dâm; Tập trung 348 đối tượng lang thang, xin ăn, ma túy về các trung tâm xã hội. Kiểm tra lập biên bản 213 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Xử lý 35 vụ cờ bạc với 125 người tham gia, thu giữ trên 184 triệu đồng và nhiều hiện vật.

**- Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 89 vụ tai nạn, tăng 15 vụ so với cùng kỳ năm trước, làm chết 64 người, bị thương 46 người, làm hư hỏng 941 xe các loại. Nguyên nhân chủ yếu do người dân vi phạm luật lệ giao thông.

Đã lập biên bản hành chính 57,8 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 5,1 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 7,2 ngàn trường hợp, xử lý 4,1 ngàn trường hợp vi phạm về đội nón bảo hiểm,... chuyển kho bạc nhà nước trên 21,9 tỷ đồng thu phạt vi phạm.

- **Tai nạn cháy, nổ:** Trong tháng đã xảy ra 13 vụ cháy và 1 vụ nổ, tăng 4 vụ so với cùng kỳ, làm bị thương 3 người; Thiệt hại tài sản trị giá trên 152,2 triệu đồng (có 4 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Nguyên nhân cháy chủ yếu là do sự cố về điện, bất cẩn trong sinh hoạt và vận chuyển bình gas.

### **3. Giải quyết việc làm:**

Ước tính trong tháng, thành phố đã giải quyết việc làm cho 20,6 ngàn lao động, giảm 11,8% so với tháng 12/ 2012; trong đó lao động có việc làm ổn định là 8,5 ngàn người. Số chỗ việc làm mới tạo ra là 7,3 ngàn.

### **4. Thực hiện bảo hiểm thất nghiệp:**

Tại Trung tâm giới thiệu việc làm thành phố trong 10 ngày đầu tháng 1 đã có 7,1 ngàn người lao động tới đăng ký thất nghiệp và 2,3 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người được trợ cấp đề nghị chuyển về các tỉnh là 1,8 ngàn người và cũng có 140 người từ nơi khác chuyển về thành phố hưởng trợ cấp; chấm dứt hưởng trợ cấp là 151 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp 2,616 tỷ đồng.

Trên đây là một số chỉ tiêu cơ bản về tình hình kinh tế xã hội của thành phố trong tháng 1 năm 2013.

STATISTICS  
THỐNG KÊ

CỤC THỐNG KÊ TP. HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG THỐNG KÊ TỔNG HỢP  
ĐT: 38 299 838, 38 244 733